

Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa

Tập 510

Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư

Chuyển ngữ: Trần Thị Giang Hiền

Biên tập: Bình Minh

Thời gian: 23.07.2011

Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội- HongKong

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 640, hàng thứ hai từ dưới đếm lên, bắt đầu xem từ đoạn giữa.

Lại Tịnh Ảnh Sư viết: “Thân ngu thân ám, tâm tác ý bé, sanh tử thiện ác tự bất năng kiến, cố tri ngu ám tức thị si độc”- trong tam độc tham sân si, ngu si. Dĩ ngu si cố, tâm ý bé tắc, bất năng chánh tín nhân quả, bất năng tín thọ kinh pháp nhập u chính đạo, đối u ngoại đạo tà thuyết phản dị tín phụng, cố vân: chuyển thọ dư giáo. Như thị điền đảo chi kiến, tương tục bất tuyệt, vĩnh nịch sanh tử, nhi kỳ căn bản chánh thị si nghiệp, sanh tử vô thường, dĩ si vi bản, cố vân vô thường căn bản.”

Vừa rồi chúng ta học đến chỗ này. Nói đến tham sân si, tính nghiêm trọng của ngu si vượt xa hai thứ kia, đầu tiên là tham, si là căn bản, nếu không ngu si, chắc chắn sẽ không phạm vào hai ác nghiệp tham lam và nóng giận. Tương ứng với tham lam là đường nạ quý, sân giận là đường địa ngục, ngu si là đường súc sanh, đây là nghiệp nhân của ba đường ác. Trong bản chú giải của Viễn Công viết rất rõ, bởi vì ngu si, tâm ý bé tắc, tức là trí tuệ không khai mở, khởi tâm động niệm toàn là phiền não, không thể tin vào nhân quả, không tin vào nhân quả, không thể tiếp nhận được giáo huấn của Chư Phật Bồ tát thánh hiền, không có đủ lòng tin. Nếu có được chánh tín, thì có thể nhập chánh đạo; không có chánh tín, đối với chánh đạo sẽ rất khó khăn. Chưa nói đến nó, thậm chí còn dễ dàng tin vào tà thuyết ngoại đạo. Những chuyện này đều ở ngay trước mắt chúng ta, chúng ta đều có thể nhìn thấy. Cái gì gọi là tà đạo? Không ngăn sát đạo dâm vọng, đó là tà đạo, người tin rất nhiều. Bảo Quý vị không được sát sanh, trộm cắp, tà dâm, vọng ngữ, đó là chánh đạo. Nho giáo nói đến Nhân Nghĩa Lễ Trí Tín, đó là chánh đạo, “nhân giả ái nhân, nghĩa giả tuân lý”, vì vậy có nhân, có nghĩa. Trung Quốc từ xưa đã có hiệu xưng là đất nước lễ nghĩa, đất nước hài hòa. Nếu chúng ta vứt bỏ nhân, bất nhân, bất nghĩa, vô lễ, vô trí, vô tín, đó là không thể tin tưởng vào Kinh pháp, không thể nhập chánh đạo. “Chuyển thọ dư giáo”, chuyển là quay đầu lại. “Như thị điền đảo chi kiến”. Đây là điều rất nhiều người hiện nay đang nói, làm thế nào tìm lại văn hóa truyền thống, khiến cho Phật pháp đại thừa lại hưng thịnh trở lại, người nói thì rất nhiều. Điều này có thể làm được không? Rất khó. Chúng ta phải thật sự cố gắng để làm, e rằng phải ba bốn thế hệ sau mới thấy được kết quả.

Chúng ta nhìn lại quá khứ, lúc Tổ sư Đạt Ma đến Trung Quốc, điều Ngài truyền đến là chánh pháp, Thiền tông. Lúc đó rất ít người tin tưởng, điều này có liên quan rất lớn đến vua Lương Vũ Đế, bởi vì sức ảnh hưởng của ông ấy quá lớn. Đạt Ma đến Trung Quốc đã gặp Lương Vũ Đế, Lương Vũ Đế là đại hộ Pháp của Phật môn, ai cũng biết điều đó. Ông ấy dùng quyền lực, thân thế Quốc vương của mình, hộ trì Phật pháp, xây dựng nhiều chùa chiền cho Phật giáo. Nam triều, lúc đó phân Nam Bắc triều, Nam triều, ông ấy đã xây dựng 480 ngôi chùa, quy mô đều rất lớn. Rất thích mọi người xuất gia, xuất gia rồi đều được hộ trì. Lúc đó người xuất gia lên đến mười mấy vạn người, đây là việc thù thắng vô song trong lịch sử Phật giáo. Lương Vũ Đế có công lao rất lớn. Khi Tổ sư Đạt Ma đến Trung Quốc, ông hỏi Tổ sư Đạt Ma: công đức của tôi đối với Phật pháp, công đức có lớn không? Hỏi Tổ sư Đạt Ma như vậy. Tổ sư Đạt Ma thành thực trả lời rằng: “không có công đức”. Nghe xong câu này Lương Vũ Đế cảm thấy rất không vui, vì vậy không nói gì nữa, tiễn khách luôn, bảo Ngài đi đi. Thật sự không có công đức, ông ấy có gì? Phước báo rất lớn. Nếu ông ấy hỏi, tôi làm nhiều việc tốt như vậy, phước báo có lớn không? Tổ sư Đạt Ma chắc chắn sẽ trả lời là rất lớn. Những điều ông ấy làm là phước báo, chứ không phải công đức. Phước đức và công đức không giống nhau. Hưởng thụ phước đức ở đâu? Nhân thiên phước báo, phước đức lớn như vậy ông ấy sẽ lên trời Đao-lợi, lên trời hưởng phước rồi, không phải công đức. Công đức là liễu sanh tử xuất tam giới. Vì sao ông ấy không thể liễu sanh tử xuất tam giới? Vì ông ấy vẫn còn háo danh, vẫn thích lập công, có nghĩa là gì? Nó thuộc về tham. Người ta nói một câu đã cảm thấy không vui, đã nổi giận đuổi người ta đi, đó là sân. Lúc Tổ sư Đạt Ma vẫn đang ở đó, Lương Vũ Đế đã có những biểu hiện tham sân si trước mặt Ngài, ông ấy làm sao có thể thoát khỏi luân hồi lục đạo? Vì vậy chúng ta phải hiểu rõ đạo lý này. Đương nhiên sức ảnh hưởng của ông ấy rất lớn, vì Lương Vũ Đế không ủng hộ Ngài, nên người khác cũng không coi trọng Ngài, cuối cùng phải lên Thiếu Lâm tự quay mặt vào vách không nói gì. Chín năm sau mới gặp Huệ Khả, một người là được rồi, chỉ cần Phật pháp được tiếp tục truyền bá. Quý vị xem Huệ Khả, tiếp tục truyền đến đời thứ 6 là Huệ Năng, năm đời trước đều là đơn truyền, đến đời thứ 6 mới bắt đầu khai hoa kết trái, Thiền tông bắt đầu phát triển mạnh mẽ.

Bây giờ chúng ta phục hưng văn hóa truyền thống, ít nhất cũng phải 3 đời sau, đời chúng ta vẫn chưa làm được, vì sao vậy? Người mê muội quá nhiều, không có lòng tin với Thánh hiền, với Phật Bồ tát, không có lòng cung kính. Quý vị xem trong Văn Sao của Ấn Quang đại sư, luôn căn dặn chúng ta, nhắc nhở chúng ta, “một phần thành kính được một phần lợi ích”, không có thành kính, Quý vị sẽ không đạt được lợi ích gì. Không thể nói Đạt Ma không phải là cao nhân, thật sự có trí tuệ, thật sự tu hành, Ngài là Tổ sư đời thứ 28 ở Ấn Độ, được truyền từ Phật Thích Ca Mâu Ni, đó không phải là nhân vật bình thường. Lương Vũ Đế không nhận ra Ngài, không biết Ngài là người tu hành chân chánh, là cao tăng thật sự. Để Ngài đến Thiếu Lâm quay mặt vào vách, không ai nhận ra Ngài. Đến chín năm sau mới gặp được Huệ Khả- Tổ sư Thiền tông đời thứ 2. Những câu chuyện này tôi nghĩ rất nhiều người đều biết. Cái chính là ở

thành kính, Huệ Khả có thể kế thừa pháp của Ngài, nguyên nhân vì đâu? Ngài đối với Tổ sư Đạt Ma, có thể nói là vạn phần cung kính, Ngài ấy đã được vạn phần lợi ích, Ngài khai ngộ rồi. Sau này chúng ta thấy Huệ Năng Đại sư, Huệ Năng không biết chữ, chưa từng đi học, xuất thân là tiểu phu, mặc dù đã sống ở Hoàng Mai 8 tháng, nhưng chưa từng vào Thiền đường, cũng chưa từng vào giảng đường. Hòa thượng Hoàng Nhẫn giao cho Ngài công việc lao động chân tay cực nhọc, giã gạo chẻ củi trong nhà giã gạo, làm những việc này, đã làm tám tháng. Chỉ đến lúc truyền Y bát, đã có một lần nói chuyện rất lâu với Ngài, triệu kiến lúc nửa đêm, chúng tôi ước tính khoảng hai tiếng đồng hồ. Giảng đại ý của Kinh Kim Cang trong khoảng hai tiếng đồng hồ, giảng đến câu: “ứng vô sở trụ nhi sinh kỳ tâm”, Ngài lập tức đại triệt đại ngộ, đưa ra báo cáo, báo cáo tâm đắc, năm câu: “đâu ngờ tự tánh vốn tự thanh tịnh, vốn không sanh diệt, vốn tự đầy đủ, vốn không dao động, năng sanh vạn pháp”. Ngũ tổ nghe xong: Được rồi, không cần nói gì nữa, liền truyền Y bát cho Ngài. Còn Thần Tú đã theo Ngũ tổ nhiều năm, là bậc thượng thủ trong số đệ tử, tại sao? Chưa khai ngộ. Vì sao lại chưa khai ngộ? Phải nhớ kỹ câu nói đó của Ấn Quang Đại sư, Thần Tú đối với Ngũ tổ trăm phần thành kính, ông ấy được trăm phần lợi ích; còn ngài Huệ Năng đối với Ngũ tổ vạn phần thành kính, Ngài ấy được vạn phần lợi ích, vì vậy truyền Y bát cho Ngài, không truyền cho Thần Tú, phải chú ý ở điểm này.

Bây giờ phải tìm người thành kính ở đâu? Bây giờ tìm người có một phần thành kính cũng không dễ. Con người bây giờ chỉ biết phê phán, phê bình, đối với Phật Bồ tát đều có thái độ phê bình, đối với kinh điển cũng là thái độ phê bình, khó lắm rồi. Vì vậy tôi nói có hiệu quả thật sự, phải đến ba bốn đời sau nữa, không thể nhanh được. Thế thì người nào đủ tư cách để truyền thọ? Phải là người có vạn phần thành kính mới được, trăm phần thành kính là Thần Tú, vạn phần thành kính là Huệ Năng, đạo lý này không thể không hiểu.

Vì vậy con người bây giờ toàn tin tà thuyết ngoại đạo, Chánh pháp không còn ai tin nữa rồi, vì vậy trong Kinh nói “truyền thọ dư giáo”, không tin vào chánh pháp, “truyền thọ dư giáo”. “Như thị điên đảo chi kiến, tương tục bất tuyệt, vĩnh nịch sanh tử”, sanh tử ở đây chính là luân hồi, sẽ không thoát khỏi vòng luân hồi. “Nhi kỳ căn bản chánh thị si nghiệp”- ngu si, ngu si là nhân, hoài nghi là duyên, ngu si cũng chính là hoài nghi, người hoài nghi chắc chắn là kẻ ngu si. “Sinh tử vô thường, dĩ si vi bản, cố viết vô thường căn bản”. Vô thường chính là lục đạo, nếu nói sâu xa hơn chút nữa, nó có thể bao gồm mười pháp giới. Mặc dù tứ thánh pháp giới là tịnh độ, nó cũng là vô thường. Thế cái gì là thường? Người học Phật không thể không biết, thập thiện ngũ giới là Thường. Trong văn hóa truyền thống, Ngũ luân, Ngũ thường là Thường. Ngũ thường chính là Nhân Nghĩa Lễ Trí Tín, Ngũ giới là không sát sanh, không trộm cắp, không tà dâm, không vọng ngữ, không uống rượu, nó hoàn toàn phù hợp với Nhân Nghĩa Lễ Trí Tín, không sát sanh là Nhân, không trộm cắp là Nghĩa, không tà dâm là Lễ, không uống rượu là Trí, không vọng ngữ là Tín, Nhân Nghĩa Lễ Trí Tín, đó là

Thường đạo, tất cả các pháp trên thế gian đều được xây dựng trên cơ sở này. Trong cuộc đời này của mình chúng ta phải đạt được lợi ích thù thắng từ trong Phật pháp, lợi ích thù thắng ở đây chính là thoát khỏi luân hồi. Chúng ta vãng sanh đến thế giới Tây phương cực lạc, điều kiện căn bản chính là tu được ngũ giới thập thiện. Mở Kinh sách, ta thấy đều là thiện nam tử thiện nữ nhân, thiện ở đây chính là ngũ giới thập thiện. Nếu chưa làm được điều này, chúng ta sẽ không nằm trong số thiện nam tử thiện nữ nhân đó; nếu chúng ta làm được rồi, thì thiện nam tử thiện nữ nhân trong Kinh sách cũng có một phần chúng ta, phải làm thật!

Chúng ta tiếp tục kinh văn bên dưới “Mông minh đê đột”, câu này là Kinh văn. “Mông giả, hữu nhãn cầu nhi bất năng kiến”, là mông. Đại sư Cảnh Hưng nói, mông, còn được chia làm hai loại, ý nghĩa thì giống nhau. “Phúc bất minh dã. Minh, ám muội vô tri”, không có trí tuệ, không có trí thức, chính là người vô tri. “Đê giả, thú dĩ giác súc vật”, đó chính là “đê”, “đột” có nghĩa là xông lên. Nghĩa Tịch đại sư giải thích câu này rằng: “vị vô sở liễu tri”, người này không có trí tuệ, không có trí thức, “xúc sự vi phạm”, lúc gặp chuyện thì luôn làm trái với lễ nghĩa, dẫn đến phạm sai lầm. “Nhu tiểu kỉ dạ hành, cuồng khuyến vọng tâu, vô sở bất tác dã”. Ở đây có hai ví dụ, trẻ con chưa hiểu chuyện, đi đường vào ban đêm rất nguy hiểm, chó điên chạy khắp nơi, chạy quanh cắn người, dùng cái này để hình dung “mông minh đê xúc”. “Dĩ ngu muội mông muội, cố bất minh kinh văn, dĩ đê xúc vi tánh”. Ý của câu nói này rất rõ ràng, “hảo xung đột, cố ư kinh pháp bất năng tín thọ”, bởi vì ngu muội, vì đa nghi, nên không thể có lòng tin. Thế là “tâm vô viễn lự, các dục khoái ý”, “khoái ý” ở đây là gì? Là tạo sát đạo dâm vọng, họ cho rằng đó là niềm vui. Có thể nhìn thấy rất nhiều trong xã hội chúng ta bây giờ. Vì sao gọi là không lo xa? Vì họ không nghĩ đến tương lai. Vì sao không nghĩ đến tương lai? Vì họ không tin vào nhân quả, họ không tin rằng con người sau khi chết còn có luân hồi, đó là ngu si. Chắc chắn có nhân quả báo ứng, sinh tử luân hồi là sự thật.

Thế giới hiện đại bây giờ, có rất nhiều học giả phương Tây vẫn đang nghiên cứu, báo cáo nghiên cứu của họ rất nhiều, đã viết thành sách, khắp nơi đều có thể nhìn thấy. Nhưng một số người cũng nhìn thấy, là người mà chúng tôi đã nói, những người “mông minh đê đột” đã nói ở trong Kinh sách, sau khi nhìn thấy, đó là mê tín, người nước ngoài bây giờ cũng mê tín, thậm chí lời của những nhà khoa học nói ra cũng không tin, cho là lừa dối, vẫn sát đạo dâm vọng. Lúc nào mới tin? Sau khi chết sẽ tin ngay, vì sao vậy? Vì quả báo hiện tiền.

Phật pháp không phải là thế gian pháp. Phật pháp và thế gian pháp khác nhau ở điểm nào? Thế gian pháp chỉ coi trọng hiện tại, mặc dù có nói đến quá khứ tương lai, nhưng vẫn coi trọng hiện tại, Phật pháp coi trọng tam thế, quá khứ, hiện tại và tương lai, coi tương lai chính là trọng điểm, chứ không phải là kiếp này. Vì vậy tất cả Đại thừa kinh giáo, Quý vị xem Phật Thích Ca Mâu Ni, đều răn dạy chúng ta vãng sanh

tịnh độ, vì sao vậy? 84000 pháp môn, chỉ có pháp môn Tịnh độ giúp chúng ta dễ dàng vãng sanh, những pháp môn khác thành tựu rất khó. Khó ở điểm nào? Chính là phải đoạn tập khí phiền não, thật không dễ dàng. Còn Tịnh tông thì không đoạn phiền não, điều kiện của nó dễ dàng hơn, chỉ cần phục phiền não là được rồi. Phục, có thể nói mỗi người chúng ta đều có thể làm được; đoạn thì thật không dễ dàng, khó lắm!

Trong Đại thừa kinh có dạy chúng ta rằng, phiền não vô lượng vô biên, bao gồm 3 loại lớn, kiến tư phiền não, trần sa phiền não, vô minh phiền não, 3 loại lớn này. Trong kinh Hoa Nghiêm không dùng những danh từ này, kinh Hoa Nghiêm dùng những danh từ khác, là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, chính là ba loại phiền não. Vọng tưởng là vô minh phiền não, phân biệt là trần sa phiền não, chấp trước chính là kiến tư phiền não, ý nghĩa hoàn toàn giống nhau, Quý vị có thể đoạn trừ không? Trong Kinh sách Đức Phật đã nói rõ, nếu chúng ta có thể dứt bỏ chấp trước với tất cả mọi thứ trên thế gian, phá bỏ chấp trước rồi, buông bỏ rồi, Quý vị chứng được A La hán quả, sẽ không còn lục đạo nữa, Quý vị sẽ vượt qua lục đạo luân hồi. Nếu Quý vị tiến thêm một bước nữa, dứt bỏ luôn phân biệt, không còn khởi ý niệm nữa, chúc mừng Quý vị, Quý vị chứng đắc Vô thượng bồ đề, Quý vị vượt qua mười pháp giới. Sẽ được đến đâu? Sẽ đến cõi thật báo trang nghiêm của Chư Phật Như lai. Quý vị sẽ đến thế giới nào, Quý vị có duyên với Đức Phật nào, thì Quý vị đi đến đó. Phật độ người có duyên. Ở thế giới ta bà, đa số mọi người đều đi đến thế giới Hoa Tạng, cõi thật báo trang nghiêm của đức Phật Tỳ-Lô-Giá-Na gọi là thế giới Hoa Tạng. Người niệm Phật thì vãng sanh đến thế giới cực lạc. Đây gọi là pháp xuất thế gian, vượt qua lục đạo của chúng ta, vượt qua mười pháp giới của chúng ta, điểm khác nhau là ở đây. Nhưng trong cái khác cũng có cái giống, cái gì giống? Nền tảng tu học giống nhau. Quý vị xem căn bản tu học của pháp thế xuất thế gian: Ngũ luân, Ngũ thường, Tứ duy, Bát đức, Đại tiểu thừa Phật pháp đều phải tu học những thứ này, giống ở điểm này, đó là điểm giống với pháp xuất thế gian. Vì vậy những người học Phật chúng ta nhất định phải làm tốt điểm giống nhau này, làm không tốt chúng ta sẽ gặp chướng ngại trên con đường khai ngộ, cũng sẽ gặp chướng ngại đối với cầu sanh tịnh độ, đây là điều mà chúng ta phải chú ý đến.

Quý vị xem tịnh nghiệp tam phước, Đức Thế Tôn khuyên dạy chúng ta, dù tu học bất cứ pháp môn nào, bất cứ Tông phái nào, tất cả 84000 Pháp môn, đều phải tuân theo nguyên tắc nguyên lý, 11 câu 3 điều. Câu thứ nhất: “Hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp”, đây là điều thứ nhất. Câu đầu tiên là hiếu thuận cha mẹ, hiếu thân tôn sư.

Vào nửa sau đời nhà Đường, những Tổ sư dùng Nho giáo để thay thế, vì vậy những năm gần đây chúng ta đề xướng Đệ tử quy. Làm thế nào để hiếu thân tôn sư? Làm được Đệ tử quy là được rồi, là đã làm được hai câu này rồi, thực hành trong Đệ tử quy. Từ tâm bất sát thực hành trong Cảm ứng thiên, của Đạo gia. Lấy điều này làm

cơ sở để tu thập thiện nghiệp thì rất dễ dàng, thập thiện, ngũ giới; mười giới, hai mươi bốn oai nghi, đây là Sadi giới, rất dễ dàng làm được. Nếu Quý vị vẫn chưa có những nền tảng này, thế thì gặp khó khăn rồi, quá khó rồi. Thật sự phát tâm để làm, bao lâu mới có thể làm được? Một năm. Giống như xây nhà lầu, năm đầu tiên chúng ta tạo nền móng, xây dựng nền tảng, học tốt bốn môn học này, một năm là có thể làm được. Đệ tử quy, Cảm ứng thiên, Thập thiện nghiệp, Sadi luật nghi, 4 căn bản. 4 căn này là căn để thành Phật, thành Bồ tát, trong thế gian pháp thì là căn để thành Thánh hiền. Quý vị có căn này, dùng thời gian 10 năm, nhớ kỹ lời dạy của Phật Bồ tát và cổ Thánh tiên hiền, nhất định phải nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu, Quý vị sẽ đắc định, Quý vị sẽ khai ngộ, Quý vị đã thành tựu. Nếu tốn công tu tập mà không có cơ sở, thì cho dù Quý vị tu cả một đời, vẫn là người mộng muội, như thế thì hết cách rồi. Ngày ngày niệm Phật, niệm Phật cả đời, không thể vãng sanh tịnh độ, Quý vị xem oan uổng không? Có nền tảng này rồi, tăng thêm bước nữa chính là học Phật. Điều đầu tiên mà chúng ta vừa nói là nền tảng làm người, không làm tốt người, sao có thể làm Phật? Nền tảng làm người. Làm tốt nền tảng này rồi thì học Phật, làm đệ tử của Phật.

Điều thứ hai là tiêu thừa: “thọ trì tam quy, cụ túc chúng giới, bất phạm uy nghi”. Thực hiện theo cái gì? Thực hiện theo Sadi luật nghi. Việc lớn đầu tiên khi nhập Phật môn, Đức Phật sẽ truyền thọ cho Quý vị tôn chỉ tu hành, đó chính là Quy y tam bảo, cả đời Quý vị không được vi phạm; vi phạm, Quý vị sẽ đi sai đường, Quý vị sẽ lạc vào tà đạo. Quy y tam bảo là chánh đạo của Như Lai. Quý vị có thể xem Lục Tổ Đàn Kinh, Quý vị xem Lục tổ Huệ Năng truyền thọ Quy y tam bảo như thế nào. Truyền thọ Quy y tam bảo thông thường, chắc chắn sẽ bảo Quý vị Quy y Phật, Quy y Pháp, Quy y Tăng. Pháp Bảo Đàn Kinh không nói theo cách này, Pháp Bảo Đàn Kinh nói Quy y Giác, Quy y Chánh, Quy y Tịnh. Tại sao Đại sư Huệ Năng lại nói như thế? Vào thời của Ngài, Phật pháp truyền đến Trung Quốc được khoảng 700 năm, thời gian không hề ngắn, mọi người trong xã hội có thể sẽ sanh ra hiểu lầm, Quy y Phật, ý niệm đầu tiên họ nghĩ đến chính là tượng Phật được điêu khắc bằng gỗ xi măng; Quy y Pháp, họ liền nghĩ ngay đến kinh điển; Quy y Tăng, thì nghĩ đến người xuất gia, nhằm rồi. Đây chính là trú trì y Tam bảo, dùng thứ này để đại diện sau khi Đức Phật diệt độ. Quý vị phải hiểu ý nghĩa thật sự của nó. Phật có nghĩa là gì? Là giác ngộ, giác mà không mê mới gọi là Phật. Vì vậy Huệ Năng Đại sư không nói Phật Pháp Tăng như thông thường, Ngài dùng Giác Chánh Tịnh. Sau khi giảng xong sẽ giải thích lại, Phật chính là Giác, Pháp chính là Chánh, Tăng chính là Tịnh; Nói cách khác, Quy y là Quy y Tụ tánh tam bảo.

Phật Pháp, nhớ kỹ, luôn hướng nội không hướng ngoại, vì vậy Phật pháp gọi là nội học, Kinh Phật gọi là nội điển, chỉ hướng nội chứ không hướng ngoại. Tụ tánh giác ngộ là Phật, tụ tánh vốn là giác ngộ, tại sao bây giờ không giác ngộ? Mê muội, không phải bị mất, mà bị mê, không thể giác ngộ được, biến chất rồi, giác sẽ biến thành phiền não; Pháp là chánh tri chánh kiến, cũng biến chất rồi, biến thành tà tri tà

kiến; Tăng là thanh tịnh, lục căn thanh tịnh không nhiễm bụi trần, bây giờ biến chất trở nên ô nhiễm. Vì vậy chúng ta ngày nay, Giác Chánh Tịnh của chúng ta biến thành Mê Tà Nhiễm, đây chính là điềm phiền phức. Buông bỏ mê muội tà kiến ô nhiễm, Giác Chánh Tịnh sẽ hồi phục. Giác Chánh Tịnh vốn không hề mất đi, chỉ là Mê Tà Nhiễm cản trở Giác Chánh Tịnh, chỉ cần buông bỏ chướng ngại, thì Giác Chánh Tịnh của chúng ta lại hồi phục, Giác Chánh Tịnh hồi phục rồi Quý vị sẽ thành Phật, vì vậy Đức Thế Tôn thường nói trong Đại thừa “tất cả chúng sanh vốn là Phật”, điều này không phải là giả, Quý vị là Phật, họ là Phật, tôi cũng là Phật, mọi người đều là Phật. Bởi vì mê mất tự tánh, mới biến thành phàm phu, Phật tánh của phàm phu không thay đổi. Vì vậy Phật Bồ tát nhìn thấy phàm phu chúng ta, vẫn đối đãi với chúng ta như đối với Phật, chúng ta cũng xem Chư Phật Bồ tát như những phàm phu. Đây chính là điều trong Kinh thường nói: “tất cả pháp tùng tâm tướng sanh”, Phật xem tất cả chúng sanh là Phật, Bồ tát xem tất cả chúng sanh là Bồ tát, phàm phu xem Chư Phật Bồ tát là phàm phu. Những điều này phải hiểu rõ, hiểu thấu.

Vì vậy người học Phật phải luôn nhớ kỹ Quy y Tam bảo, tôi tu cái gì? Chính là tu học ba việc này, giác chứ không mê, chánh chứ không tà, tịnh chứ không ô nhiễm. Phải tu như thế nào? Đại thừa thừa có lý luận, có phương pháp, Quý vị cứ học theo. Tiểu thừa là nền tảng, chư vị tổ sư ngày xưa đều có trí tuệ, cho rằng Nho giáo và Đạo giáo của truyền thống xưa không thua gì tiểu thừa, vì vậy dùng Nho giáo và Đạo giáo thay thế tiểu thừa. Có sai sót gì không? Chúng ta xem kiểm nghiệm của lịch sử, từ giữa đời Đường đến nay là một ngàn ba trăm năm, trong một ngàn ba trăm năm này đã có bao nhiêu chư vị Tổ sư, đã khai ngộ, đã chứng quả, vãng sanh thì không cần phải nói, quá nhiều rồi. Chúng ta xem Thiên tông, Thiên là tượng pháp, Pháp vận của Phật Thích Ca Mâu Ni có Chánh pháp, Tượng pháp, Mạt pháp. Chánh pháp một ngàn năm, Phật giáo chưa đến Trung Quốc, Phật giáo truyền đến Trung Quốc là Tượng pháp, Tượng Pháp vừa bắt đầu thì Phật giáo truyền đến Trung quốc. Tượng pháp, thiên thù thắng. Chánh pháp là thành tựu giới luật, Tượng pháp là thành tựu thiên. Vì vậy Trung Quốc một ngàn năm nay Thiên tông đặc biệt hưng thịnh, thời kỳ Mạt pháp là thành tựu tịnh độ.

Từ khi Đức Phật Thích Ca Mâu Ni sinh ra đến bây giờ, theo ghi chép của chư vị cổ đức Trung Quốc không giống với ghi chép của người nước ngoài, bây giờ thế giới công nhận Phật giáo đã có hơn 2500 năm, nhưng ghi chép của Trung Quốc thì năm nay là năm 3038. Những đời trước, như đời lão hòa thượng Hư Vân, họ đều dùng Phật lịch này. Quý vị đều đã đọc Thích Ca Phở, Phật sinh năm Chu Chiêu Vương thứ 24, Phật diệt độ là năm Chu Mục Vương thứ 53, đây là ghi chép của người Trung Quốc, nếu theo ghi chép này, đến bây giờ chính là năm 3038. Những kinh điển này được giảng từ ba ngàn năm trước, giảng rất hay, trong Kinh văn rất nhiều đạo lý huyền diệu rất khó giải thích được trước đây, đã được các nhà khoa học cận đại giải thích. Những nhà vật lý học lượng tử này nói rất rõ ràng, rất minh bạch, chúng ta đối chiếu với Kinh

Phật, thì không thể không khâm phục đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Đặc biệt là nói đến khởi nguồn của vũ trụ, vạn vật, sanh mạng đến từ đâu, khoa học hiện đại tìm ra rồi, giống những điều đã giảng trong Kinh Phật, chỉ là sử dụng danh từ khác nhau, nói cùng một sự việc.

Nghiên cứu của khoa học, nói rằng giữa vũ trụ thực chất chỉ có ba thứ, tạo ra vũ trụ này. Ba thứ này, đầu tiên chính là năng lượng, thứ hai là tín hiệu, thứ ba là vật chất, ba thứ này giống như Phật pháp đã nói, Phật pháp nói mười pháp giới y chánh trang nghiêm, đó chính là nói đến vũ trụ, mười pháp giới từ đâu mà có? Là do A-lại-da biến hóa ra, tam tế tướng của A-lại-da chính là những gì họ nói đến, nghiệp tướng của A-lại-da khoa học gọi là năng lượng, chuyển tướng của A-lại-da chính là tín hiệu, tướng cảnh giới của A-lại-da chính là vật chất; hoặc chúng ta nói tứ phần, tự chứng phần của A-lại-da là năng lượng, kiến phần của A-lại-da là tín hiệu, tướng phần của A-lại-da là vật chất. A-lại-da ở đâu? Ngay trước mắt chúng ta, có người nhìn thấy không? Không có. Phật và pháp thân Bồ tát có thể thấy.

Những gì mà mắt tai mũi lưỡi chúng ta có thể tiếp xúc được, đó chính là tướng phần của A-lại-da, nhưng Quý vị không cảm nhận được. Thức thứ sáu, thức thứ bảy, thức thứ tám, thức thứ tám là biến hiện, thức thứ sáu, thức bảy không thể thấy, thức thứ sáu thức bảy duyên đến A-lại-da, không duyên đến bên ngoài. Làm sao Quý vị có thể thấy được? Trên thực tế nhìn thấy, cũng giống như ống kính máy quay phim bây giờ, hiện trường là A-lại-da, tướng phần của A-lại-da là hiện trường, chúng ta không ở hiện trường, chúng ta nhìn thấy ở trên ti vi. Vì vậy nhãn thức chụp qua ống kính, biến thành tứ phần của nhãn thức, nhãn thức có tướng phần, tướng phần của nhãn thức truyền đến ý thức thứ 6, truyền phát đến, ý thức thứ sáu lại truyền cho thức thứ 7, nó cứ truyền phát qua như thế, vì vậy nó vĩnh viễn chỉ nhìn thấy màn hình, không thấy được hiện trường. Nếu nói chúng ta đang nhìn hiện trường, sai rồi, chúng ta mãi mãi không nhìn thấy hiện trường. Điều này rất khó hiểu. Khoa học bây giờ đã chứng minh rồi, khoa học chứng minh thật sự có chuyện này. Năm thức mắt tai mũi lưỡi thân này của chúng ta thật sự chỉ chiếu kiến, nó không phân tích, tức là nó không có phân biệt, nó không có chấp trước, phân biệt là ý thức thứ 6, chấp trước là thức thứ 7. Thức thứ 7 là nhiễm ô, tất cả nhiễm ô đều được sinh ra từ đây, gọi là nhiễm ô ý, thức thứ 7 là ô nhiễm. Đây là một việc không hề đơn giản chút nào. Phật dựa vào cái gì để biết điều này? Đức Phật nhìn thấy từ trong thiên định. Trong đại thừa kinh có nói, đến địa vị gì Quý vị mới có thể nhìn thấy chân tướng của A-lại-da? Bát địa Bồ tát. Bát địa là bất động địa, chân chính không khởi tâm, không động niệm, thì có thể nhìn thấy chân tướng sự việc.

Nghiên cứu tích lũy không ngừng trong hai ba trăm năm nay của khoa học, càng lúc càng nâng cao, khoa học kỹ thuật ngày càng tiến bộ, máy móc quan sát hiện đại ngày càng tiến bộ, họ đã nhìn thấy. Vật chất từ đâu mà có? Vật chất được biến hiện ra

từ ý niệm. Đây là điều Phật giảng trong kinh sách, giảng rồi mà chúng ta không hiểu, chúng ta vẫn làm theo một cách cứng nhắc, bản thân có thật sự biết hay hay không? Không biết. Không phải Kinh sách đã nói như vậy sao? Đành phải nói như vậy. Một khi khoa học đã chứng minh, chúng ta hiểu rõ rồi, không còn hoài nghi nữa. Vì vậy Phật Bồ tát không cần sử dụng máy móc khoa học, cũng không cần toán học cao siêu, các Ngài trực tiếp nhìn thấy, trong thiền định các ngài có thể đột phá tầng không gian. Tầng không gian từ đâu mà có? Từ phân biệt chấp trước, phân biệt chấp trước không còn nữa, cái này không còn thì thế giới sẽ thay đổi, vì sao vậy? Vì không có trước sau. Không có trước sau là không có thời gian. Không có xa gần, không có xa gần là không có không gian. Không gian và thời gian là giả chứ không phải là thật. Điều này những người học Phật đều biết cả, nhưng lại hoài nghi, làm sao là giả được? Không phải nó rõ ràng ngay trước mắt đó sao? Hôm qua không phải là hôm nay, hôm nay không phải ngày mai, làm sao là giả được? Thật sự nó là giả.

Người học Phật, học Đại thừa chân chính, biết là không có “ngã”. Chúng ta vẫn thường nói, thế giới này của chúng ta là tương tượng tợ tương tục, không phải ngã, không có ngã. Vì sao không có ngã? Trong đại Kinh đã nói “đương xứ xuất sanh, tùy xứ diệt tận”, làm gì có ngã? Đương xứ xuất sanh, tùy xứ diệt tận không hề dễ hiểu. Chúng ta có thể lãnh hội được điều này trên cuộn phim điện ảnh. Chính là bản âm phim điện ảnh trước đây, để từng tấm phim từng tấm phim lên đèn chiếu, chính lúc máy chiếu được bật lên, chiếu lên màn hình tấm phim đó, gọi là đương xứ xuất sanh, nếu che ống kính máy chiếu lại gọi là tùy xứ tận diệt, lại đặt tấm thứ hai, tấm thứ hai lại đương xứ xuất sanh, lập tức lại tùy xứ diệt tận, lại đặt tấm thứ ba, tấm nào cũng như vậy. Đây mới gọi là thế giới hiện thực, mỗi tấm đều không giống nhau, vì vậy nó là tương tượng tợ tương tục, nó không phải là thật sự tương tục. Điều này đã được khoa học hiện đại phát hiện, nhưng Đức Phật đã giảng giải rất rõ ràng từ ba ngàn năm trước rồi, khoa học bây giờ mới phát hiện ra. Những nhà khoa học còn phát hiện tốc độ của nó cũng rất nhanh, không nói rõ con số cụ thể, chỉ là tốc độ rất nhanh, tần suất rất cao, không có con số chính xác, thật sự không có. Lúc phát hiện điều này, ngã không tồn tại, là tương tợ tương tục nó tồn tại. Giống như là tồn tại, trên thực tế không tồn tại, không có thứ gì tồn tại cả. Những thứ này đều là hiện tượng của A-lại-da.

Trong Kinh Phật, cuộc nói chuyện giữa Phật Thích Ca Mâu Ni và Bồ tát Di Lặc, Bồ tát Di Lặc nói ra được con số cụ thể, rất hay. Khoa học bây giờ vẫn chưa đưa ra được con số. Phim ảnh, chúng ta xem âm bản của phim ảnh, tốc độ được chiếu của nó trên máy chiếu, một giây 24 tấm, ống kính mở tắt 24 lần, chính là 24 lần sinh diệt, không phải “đương xứ suất sinh, tùy xứ diệt tận” đó sao? Bồ tát Di Lặc bảo với chúng ta, con số này nếu dùng đơn vị giây để tính, một giây, Bồ tát Di Lặc bảo với chúng ta, một giây có bao nhiêu tấm? 1600 triệu. Khoa học nói cực nhanh, không có con số cụ thể, trong một giây có 1600 triệu sinh diệt, Quý vị nói vẫn có ngã sao? Thật sự không có. Tại sao vẫn có nhiều hiện tượng thiên biến vạn hóa như vậy? Nói chính xác thì nó

hoàn toàn giống với những biến hóa trên màn ảnh, cùng một đạo lý, thật ra rất đơn giản. Nó trở nên phức tạp như vậy, lúc trước tôi cũng suy nghĩ rất lâu, nghĩ không ra. Bỗng nhiên nghĩ đến cái gì? Lúc đón năm mới, lúc chúng tôi còn nhỏ chơi kính vạn hoa. Lúc đó kính vạn hoa là tự mình làm, rất thô sơ, làm một miếng giấy cứng bọc một cái ống, bên trong đặt ba mảnh thủy tinh, cắt một số giấy vụn để ở phía trước. Vì vậy có người, làm cái kính vạn hoa này rất đẹp, bản thân chúng tôi lại làm rất thô sơ. Quý vị xoay bên trong, Quý vị sẽ thấy những thay đổi bên trong, Quý vị có xoay một tháng cũng không nhìn thấy được hai thứ giống nhau. Chúng ta hiểu đạo lý thiên biến vạn hóa này rồi, thì ra nó là thứ rất đơn giản, nó không hề phức tạp, nó sinh ra ảo giác trong quá trình chuyển động, đây chính là y chánh trang nghiêm của mười pháp giới, cũng giống với hiện tượng của kính vạn hoa. Quý vị bất động? Bất động nghĩa là không có. Động mới là có, bất động là không có. Nếu một ngày nào đó không cử động nữa, chúc mừng Quý vị, tại sao? Quý vị thành Phật rồi. Bồ tát vẫn động, Phật là bất động, vì vậy bất động thì thành Phật. Cái gì bất động? Những huyền tướng này hoàn toàn biến mất, hiện ra là cõi Thường tịch quang tịnh. Cảnh giới cao nhất của thế giới Tây phương cực lạc là Thường tịch quang tịnh độ. Đẳng Giác Bồ tát dứt bỏ phẩm cuối cùng là vô minh tập khí, chính là rời cõi thật báo, tiến vào Thường tịch quang. Khi vào Thường tịch quang, tất cả các hiện tượng đều không còn nữa, tình hình đó giống như năm câu mà Đại sư Huệ Năng đã nói, nhưng đừng quên câu cuối cùng “năng sanh vạn pháp”. Vì sao nó có thể sanh? Đó là cảm ứng, chúng sanh có cảm ứng, tự nhiên hồi ứng. Chúng sanh có cảm, có khởi tâm động niệm, hồi ứng thì không khởi tâm động niệm. Nói về cảm ứng này, trong Kinh Phật Đức Phật có đưa ví dụ, từ ví dụ này Quý vị tư duy thấu đáo. Phật ví dụ đánh trống, chúng ta gõ trống, người gõ trống là cảm, tiếng trống là ứng; người gõ trống có chủ ý, phản ứng của nó có chủ ý không? Cái trống đó có suy nghĩ rằng, tôi phải ứng lại một chút không? Không hề, nó là tự nhiên. Vì vậy, Chư Phật Bồ tát ứng hóa thế gian, cũng giống như chúng ta đánh trống vậy, hồi ứng của họ.

Phật Thích Ca Mâu Ni lúc còn tại thế, Ngài đã vì chúng ta thị hiện tám tướng thành đạo, chúng ta thử hỏi, Phật Thích Ca Mâu Ni có chấp trước, có phân biệt, có khởi tâm động niệm không? Nói cho các vị biết, hoàn toàn không có. Ngài biểu diễn cho chúng ta, giảng kinh thuyết pháp cho chúng ta, hoàn toàn là phản ứng tự nhiên từ trong tự tánh, tuyệt đối chưa từng dùng suy nghĩ: ta phải giảng thế nào, không có, chắc chắn không có. Phản ứng một cách tự nhiên, tại sao lại phản ứng hay như vậy? Đó gọi là chân lý, đó là tánh đức. Bát tướng thành đạo là thị hiện, biểu diễn một cách tự nhiên, không có khởi tâm động niệm, không phân biệt chấp trước. Giảng kinh thuyết pháp cho chúng ta cũng không khởi tâm động niệm, cũng không phân biệt chấp trước, như vậy là đúng rồi, điểm này không hề sai chút nào. Chúng ta hiểu ra rằng, nếu chúng ta đạt đến cảnh giới này, không khởi tâm, không động niệm, năng lực của chúng ta, biểu diễn của chúng ta sẽ giống như Phật Thích Ca Mâu Ni, được đại tự tại, cứu cánh viên mãn, trí tuệ viên mãn, đức hạnh viên mãn, năng lực viên mãn, phúc báo

viên mãn, không có gì là không viên mãn cả. Đây là lý do vì sao những người giác ngộ luôn muốn đạt đến cảnh giới này, giờ thì chúng ta đã hiểu. Học Phật, vì sao phải thành Phật? Thành Phật có ích lợi gì? Tất cả đều phải hiểu rõ, làm rõ. Hiểu rõ rồi chúng ta sẽ đi đúng hướng, cảnh giới này tốt quá.

Vì vậy học Phật, đầu tiên Quý vị phải hiểu, chân tướng sự thật là bất sanh bất diệt, nó là tướng tương tự tương tục, thân này nói thật nó cũng không có sanh diệt, vĩnh viễn không có sanh diệt. Vật chất không sanh diệt, tinh thần cũng không sanh diệt. Ba loại hiện tượng mà chúng ta nói, hiện tượng vật chất, hiện tượng tinh thần, hiện tượng tự nhiên, ba hiện tượng này đều không có sanh diệt. Chân tướng của ba hiện tượng này phi hữu phi không, bất sanh bất diệt, đây mới là thật, đây không phải là giả. Vì vậy chúng ta đã nhìn nhầm tất cả mọi thứ trên thế gian này. Thật sự nhìn rõ, Quý vị đã buông bỏ rồi, vì sao? Quý vị có thể sử dụng, Quý vị đừng bao giờ có ý nghĩ chiếm hữu, tuyệt đối đừng có ý nghĩ khống chế, tuyệt đối đừng có ý niệm để tác động nó, vì sao? Toàn là vọng tưởng, những thứ đó gọi là tạo nghiệp. Tạo nghiệp có quả báo, quả báo sẽ là gì? Hiện tượng vật chất thay đổi theo ý nghĩ của Quý vị, ý nghĩ thiện thì nó sẽ biến thành thiện, ý nghĩ bất thiện thì biến thành bất thiện, vì vậy môi trường bên ngoài tốt hay xấu, lành hay dữ, hoàn toàn là do ý nghĩ của bản thân, đây gọi là “tất cả pháp tùng tâm tưởng sanh”, chính là đạo lý này. Nếu Quý vị hiểu được đạo lý này, Quý vị có còn sợ những thiên tai trên trái đất này nữa không? Không sợ. Vì sao không sợ? Chúng ta biết nguyên nhân của nó, suy nghĩ chân thành, suy nghĩ lương thiện, chúng ta chắc chắn sẽ không gặp những thiên tai này. Trong cộng nghiệp có biết nghiệp, trong biệt nghiệp cũng có cộng nghiệp, nói cho cùng là biệt nghiệp nghĩ là tự mình làm chủ, vì vậy có thể hóa giải thiên tai trên trái đất này, không khó, chắc chắn phải hiểu được những đạo lý này, phải thâm thấu đạo lý này.

Những người ngu muội không hiểu được nghĩa của Kinh văn, họ không hiểu, nghe cũng không hiểu, thì đọc càng khỏi phải nói nữa. Vì vậy trong cuộc sống hàng ngày của họ, khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác đều mang tính mâu thuẫn. Mâu thuẫn này, câu dưới đây có thể giải thích được, luôn xung đột. Vì sao xung đột? Họ không dứt tham sân si mạn nghi, họ ngu muội, ngạo mạn, luôn cho mình là đúng, không nghe lời người khác; họ không nghe người khác, người ta cũng không nghe họ, xung đột sẽ xảy ra. Vì vậy Thánh hiền đã truyền lại những Kinh pháp, Kinh giáo, phương pháp này, không thể tin tưởng, họ không thể tin tưởng, họ không thể tiếp thu. Thế là không biết suy nghĩ, có nhiều ham muốn. Có nhiều ham muốn, nói như bây giờ là thả lỏng dục vọng, không có bất cứ bận khoăn gì, chỉ có ham muốn, chỉ vì ham muốn! Điều này gây náo loạn trong xã hội, tạo ra những thiên tai trên trái đất.

Hội Sớ viết: “bất cố hậu thế, đản cầu hiện lạc, cố vân các dục khoái ý”. Họ không biết đến tương lai, không có khả năng vượt qua lục đạo luân hồi. Quả báo trong tương lai ở lục đạo thì rất đáng sợ. Thiện có thiện quả, ác có ác báo, không nói rằng

chúng ta làm những điều như sát đạo dâm vọng, có ý niệm này đều có quả báo, đáng sợ biết bao! Có những ý niệm này, cộng thêm những hành vi này nữa, sẽ phải xuống địa ngục gánh tội. Có ý nghĩ không hành động, hành động mà không ý nghĩ, tội báo này còn nhẹ. Có hành động, đã giết người, ngộ sát, không có ý giết người, về mặt pháp luật cũng không bị xử tử hình, nhiều nhất chỉ bị xử tù chung thân; nếu cố ý phạm tội giết người, phải xuống địa ngục. Sát đạo dâm vọng tửu, ngũ ác, đây là năm đại ác, con người đều thích làm. Điều này đoạn sau có nói, “tồn tâm sân nhuế, tham tài háo sắc, vô hữu hưu chi. Cố vãn ai tai khả thương”. Đây là cảm thán của Phật Bồ tát, nhìn thấy Quý vị đang tạo ác nghiệp, Quý vị không có cách nào tránh khỏi ác báo. Ba đường ác từ đâu mà có? Từ ý niệm và hành vi bất thiện của chúng ta biến hiện ra, không phải con người tạo.

Điều này thì từ khi tôi mới bắt đầu học Phật, lúc đó tôi 26 tuổi, cư sĩ Chu Kính Vũ đã bảo tôi. Ông Chu lúc đó hơn 60 tuổi, ông ấy hơn tôi 39 tuổi, như cha ông. Bó vợ của ông là Chương Thái Viêm tiên sinh, là người nổi tiếng thời đầu Dân quốc, nhà đại học vấn, nhắc đến ông không ai chẳng biết, Chương Thái Viêm tiên sinh. Ông ấy bảo tôi, nhạc phụ của ông ấy đã từng làm Phán quan của Đông nhạc Đại đế, Thái sơn Đông nhạc đại đế, làm một tháng. Có thể là phán quan không thể trông coi công việc, ông ấy làm thay, làm thay một tháng. Ban ngày phải đi làm, ban đêm lại phải đi làm, rất vất vả. Vào ban đêm, hình như Đông nhạc đại đế quản lý 6 tỉnh, là Quý vương quyền uy, ông đem những chuyện này, có lúc cũng kể với bạn bè, buổi tối nhìn thấy những sự việc rất kỳ quái đó. Có lần ông nghĩ đến, cột đồng ở dưới địa ngục, hình phạt này rất tàn nhẫn, không có chút nhân đạo nào, nghĩa là sau khi đốt nóng cột đồng rồi, để người phạm tội ôm vào, đây là những người phạm tội dâm dục. Ông kiến nghị với Đông nhạc Đại đế, có thể bỏ hình phạt này hay không? Đông nhạc Đại đế liền cử hai tiểu quý dẫn ông đến hiện trường để xem, Ngài nói ông cứ đi xem trước đã, quay lại nói chuyện sau. Ông ấy đi xem, tiểu quý dẫn ông đi bảo với ông là đã đến nơi rồi, ông không thấy gì, lúc này ông bỗng nhiên đại ngộ. Ông là đệ tử của Phật, là Phật tử thuần thành, ông biết được gì? Nghiệp lực tạo ra, không có nghiệp lực này sẽ không nhìn thấy gì cả, ông ấy đã hiểu rồi. Vì vậy, Địa ngục không phải là Diêm vương, Quý vương tạo ra, không phải vậy, không liên quan gì đến bọn họ. Không có người thiết kế, không ai tạo ra, cũng giống như nằm mơ vậy, khi Quý vị gặp ác mộng, cơn ác mộng đó có ai tạo ra cho Quý vị không? Có ai xây dựng cho Quý vị không? Không có. Vì vậy cảnh giới địa ngục có là như vậy, do ác nghiệp tạo ra. Do đó chúng ta cũng hiểu được thiên đường, thiên đường không có ai thiết kế, cũng là tự nhiên biến hiện ra, thế giới Tây Phương cực lạc cũng giống như vậy.

Trong bộ Kinh này bảo với chúng ta, thế giới Tây Phương cực lạc từ đâu mà có? Chúng ta phải cảm tạ Phật A Di Đà, 48 đại nguyện của Phật A Di Đà, năm kiếp tu hành, do công đức bốn nguyện của Ngài tạo ra. Chúng ta biết địa ngục được biến hiện ra, thiên đường là biến hiện ra, đặc biệt là Không cư thiên, như Dạ ma, Đâu suất, Hóa

lạc thiên, Tha hóa tự tại thiên, nhất là hai tầng trên cùng, rất rõ ràng, đều là thiện nghiệp, thượng phẩm thiện nghiệp biến hiện ra. Vì vậy chúng ta không được xem nhẹ câu nói của Đức Phật, “tất cả pháp tùng tâm tướng sanh”, Quý vị nghĩ gì sẽ hiện cái đó, muốn cái gì sẽ biến thành cái đó. Đáng tiếc là con người ở thế gian này ngu muội, đi trong bóng tối, luôn có tham sân si mạn nghi, khởi niệm tham tài háo sắc, tạo ra ác nghiệp vô lượng vô biên, gọi là ô hô thương thay.

Xã hội bây giờ đúng là như thế, chúng ta phải cư xử thế nào? Phật Bồ tát từ bi, đã hướng dẫn chúng ta, “tiên nhân bất thiện, bất thức đạo đức”, nói lên người trước ngu si. Con người chúng ta bây giờ ngu si, không tin vào chánh pháp, có đáng trách không? Không đáng trách, Phật dạy không đáng trách, vì sao? Không ai dạy họ. Cha mẹ họ không biết, cha mẹ họ cũng ngu si; ông bà không dạy họ, ông bà cũng ngu si; ông cô không dạy họ, chúng ta phải truy ngược lên, ít nhất phải truy ngược trên 5 đời. Giáo dục văn hóa truyền thống xưa đánh mất ít nhất 150 năm, nếu muốn tính điểm bắt đầu, thế thì phải tính từ đời Từ Hy Thái hậu. Từ Hy Thái hậu cách chúng ta hai trăm năm. Từ Hy Thái hậu coi khinh Thánh hiền, bà tin quỷ thần, không tin Thánh hiền. Từ lúc nhà Thanh khai quốc, đều rất coi trọng Thánh hiền, coi trọng Phật Bồ tát, nhiều đời vua liên tiếp đều quy y Tam bảo, đều tuân thủ văn hóa truyền thống, luân thường đạo lý, vì vậy nhà Thanh hưng thịnh khoảng 150 năm vào đời Khang Hy, Ung Chính, Càn Long, thái bình thịnh vượng, là đệ nhất cường quốc trên thế giới. Đến Từ Hy chấp chính, truyền thuyết nói bà đến để báo thù, báo thù xong rồi, đất nước diệt vong rồi, nhưng đã phá hủy luôn văn hóa truyền thống, khiến nhiều đời người chịu khổ chịu nạn, bà không thể trốn tránh tội lỗi này. Từ Hy không nghe lời giáo huấn của cổ Thánh tiên hiền, không giống với những đời vua trước lúc gặp phải khó khăn, chắc chắn sẽ mời những học giả chuyên gia đến để thỉnh giáo họ. Bà phé bỏ luôn chế độ này, lúc gặp những chuyện phiền phức, bà lên đồng viết chữ, bà nghe quỷ thần, tự xưng là Lão Phật gia. Bao nhiêu đời vua đều là đệ tử của Phật, nhìn thấy Phật đều quy lạy, bà tự xưng là Lão Phật gia ở ngôi cao, Phật Bồ tát còn thấp hơn một bậc. Hành động này không thể chấp nhận được, khiến cho mọi người trong xã hội dần dần đánh dấu hỏi với Phật Bồ tát. Vì vậy khởi nguồn phá hoại văn hóa truyền thống chính là bà. Nhưng lúc đó mặc dù không tôn trọng lắm, người tu hành chân chính, người giảng Kinh thuyết pháp vẫn có, nhưng rất ít, càng ngày càng ít. Vào cuối đời nhà Thanh, thời kỳ đầu Dân quốc vẫn có, sau khi kháng chiến kết thúc, thì hầu như không có nữa, không thấy nữa. Đó là Thánh hiền của Phật pháp, tình trạng của Phật pháp thời Trung quốc cận đại.

Ở Nhật bản cũng không ngoại lệ. Tôi giảng Kinh ở Nhật bản, pháp sư Nhật bản bảo với tôi, những chùa chiền này của Nhật bản khoảng bốn trăm năm trước đều có chư vị tổ sư giảng Kinh dạy học, bây giờ không có nữa. Nhật Bản tiếp xúc văn hóa Phương Tây sớm hơn chúng ta, có nhiều thứ của chúng ta đều được truyền bá từ Nhật bản, họ mất 400 năm, chúng ta mất 200 năm, muốn phục hưng lại thật sự không dễ

dàng! Vì vậy chúng ta đối với mọi người ở xã hội hiện đại, chúng ta phải tha thứ cho họ giống như Đức Phật, tiền nhân bất thiện, không có đạo đức, đó là tổ tiên cũng ngu si vậy.

Tịnh Ảnh Sớ viết: “tổ bất vi thiện”, đã rất lâu rồi, “minh kỳ vô hành”, hành vi của chúng ta sai trái, không giống Thánh hiền. “Bất thức đạo đức, chương kỳ vô giải”. Không học nữa, những điều Thánh hiền lưu truyền lại không ai học, chúng tôi rất lo lắng, những điều đó sẽ thất truyền. Ngày trước lúc chúng tôi còn trẻ, thấy lo nhất là Tứ Khố Toàn Thư. Lúc mới biên soạn Tứ Khố Toàn Thư, tổng cộng chỉ có 7 bộ, phân ra cất ở 7 thành phố; sau khi trải qua chiến loạn, bây giờ chỉ còn 3 bộ rưỡi. 3 bộ hoàn chỉnh, còn một bộ không đầy đủ. Vì vậy năm đầu Dân quốc, những học giả chuyên gia đều vì chuyện này mà lo lắng rất nhiều, làm thế nào để in lại như bản cũ, phân lượng quá lớn! Nếu có thể in nhiều hơn, tất cả các nơi trên thế giới, thì không phải sợ mất nữa. Vì vậy những năm đầu Dân quốc, trước cuộc kháng chiến, có một số người đã chọn những phần quan trọng trong đó, in thành tiểu tủng thư, giống như Tứ Khố Bị Yếu. Nhà sách Trung Hoa đã từng làm, Nhà xuất bản Thương vụ cũng đã từng làm, những bộ như Tứ Khố Tòng San, đều không hoàn chỉnh. Số lượng cũng không nhiều, chỉ được lưu giữ trong những thư viện lớn, thư viện có quy mô nhỏ trong những thành phố bình thường đều không có loại sách này.

Tôi cũng rất lo lắng chuyện này. Cách đây mười mấy năm, Nhà xuất bản Thương vụ Đài loan bắt đầu in Tứ Khố, in toàn tập, việc lớn. Tổng cộng in bao nhiêu bộ? Ba trăm bộ, nhiều rồi thì sao? Không có người mua, sách đó quá nhiều, giá cả lại đắt. Nhà in Thế giới cũng in Tứ Khố Hội Yếu, đều là những bộ sách hay, quốc bảo đấy. Nhà in Thế giới in bao nhiêu bộ? Tôi hỏi họ? 200 bộ. Họ đã in 200 bộ, tôi đã mua của họ khoảng gần 70 bộ, tôi là khách hàng lớn của họ. Tôi mua rồi để ở đâu? Tặng cho mỗi tỉnh, mỗi thành phố đặc biệt, khu tự trị trên toàn quốc, ở mỗi nơi lựa chọn một trường đại học, tôi tặng cho trường học, đã tặng ba mươi mấy bộ. Thượng Hải, thư viện Thượng Hải bảo tôi họ muốn một bộ, tôi đã tặng cho họ. Thành phố Bắc Kinh cũng nói với tôi họ muốn một bộ. Vì vậy Thượng Hải có hai bộ, Đại học Phúc Đán một bộ, thư viện Thượng Hải một bộ. Bắc Kinh cũng có hai bộ. Bắc Kinh tôi đã tặng Đại học Bắc Kinh một bộ, Thư viện Bắc Kinh. Không có mục đích nào khác, hy vọng có thể bảo tồn những thứ này, đừng để mất.

Năm trước, Nhà xuất bản Thương vụ Đài loan lại có ý định, muốn tái bản, chính là in lần thứ 2. Tôi nghe được tin này cảm thấy rất vui mừng, tại sao? Lớn tuổi rồi, cúng dường nhiều rồi, tôi muốn dùng số tiền này để mua những bộ sách này, tôi đã đặt 100 bộ Tứ Khố Toàn Thư ở nhà xuất bản Thương vụ. Trước đây không đủ khả năng, lúc đó tôi chỉ có thể tự mua một bộ cho mình, trong ba trăm bộ được xuất bản tôi chỉ mua một bộ. Năm nay đã giao những bộ sách này cho tôi, rất lớn. Lúc tôi in bộ sách này, ba năm trước, lúc đó tôi là Giáo sư kiêm Chủ tịch trường Đại học Sơn Đông,

đanh nghĩa này của tôi ở Đại học Sơn Đông, tôi đã từng họp Hội đồng quản trị. Hiệu trưởng, Hiệu trưởng Triền, ông ấy rất tốt, tôi thương lượng với ông ấy, tôi nói bây giờ họ in bộ sách này, tôi đã đặt 100 bộ, hy vọng sau này sẽ do Đại học Sơn Đông phân phát cho các trường nổi tiếng trên toàn quốc, mỗi trường tặng một bộ. Thay đổi nhân sự quá nhanh, khoảng đầu năm ngoái, Hiệu trưởng Triền chuyển chỗ khác. Hiệu trưởng mới lên thay, Hiệu trưởng Từ, tôi gặp mặt ông ấy hai lần, nhắc đến chuyện phân phát sách, ông ấy không nhiệt tình như Hiệu trưởng Triền, vì vậy sách in xong rồi không tặng được, không có người giúp tôi tặng. Vì vậy tôi tặng ra nước ngoài, tặng nước ngoài dễ dàng, đã tặng Úc 10 bộ, tặng Malaixia 10 bộ, tặng Indonexia 10 bộ. Nhật bản, tôi cũng định tặng 10 bộ; Hàn Quốc, nước này tôi đều quen thân, là nước láng giềng của chúng ta. Cuối năm nay tôi đã đặt 200 bộ Toàn Thư Hội Yếu, số tập ít một chút, một bộ gồm 500 quyển, trọn bộ 500 quyển, Toàn Thư là 1500 quyển, đây đều là mọi người cúng dường cho tôi. Hai bộ sách này, cộng thêm 10 nghìn bộ Quản Thư Trị Yếu, 10 nghìn bộ Quốc Học Trị Yếu, tổng cộng hết hơn 10 triệu đô la Mỹ. Đều sẽ đem tặng hết trong năm nay. Đó là bảo tồn văn hóa truyền thống, chúng ta cùng góp chút sức lực nhỏ bé, chuyện tốt.

Nhưng quan trọng nhất vẫn là nhân tài, không có người học, nền văn hóa này không thể tỏa sáng. “Nhân năng hoằng pháp, phi pháp hoằng nhân”. Đọc bộ sách này rất khó, sách cổ, đều là cổ văn, viết bằng chữ cổ. Vì vậy tôi thường khuyên những người trẻ tuổi, mọi người phải yêu đất nước, yêu dân tộc, phải thật sự phát tâm, phục hưng Trung Quốc chính là phục hưng văn hóa truyền thống, phục hưng văn hóa truyền thống phải dựa vào ai? Dựa vào Thánh nhân, ai là Thánh nhân? Quý vị phát tâm, Quý vị chính là Thánh nhân; Quý vị phát tâm, Quý vị chính là Phật Bồ tát. Vì vậy Thánh hiền là học mà thành, Phật Bồ tát cũng từ dạy mà ra, Quý vị phải chịu học, chịu phát tâm. Phát tâm đáng quý, nhưng nếu phát tâm, Quý vị phải thực hiện phát tâm đó mới được, giống Phật A Di Đà phát 48 đại nguyện, khó có được, Ngài đã dùng bao nhiêu thời gian để làm được hết 48 đại nguyện? 5 kiếp tu hành. Phải thật sự phát tâm muốn kế thừa lựa truyền văn hóa truyền thống, ít nhất cần có 2 năm, để xây dựng tốt nền tảng căn bản. Thứ nhất là căn bản về đức hạnh, điều đầu tiên Đức Khổng tử dạy chính là đức hạnh. Đức hạnh học từ đâu? Chính là 4 căn mà tôi vừa giảng hồi nãy, Quý vị có thể thực hiện Đệ tử quy, Cảm ứng thiên, Thập thiện nghiệp, Sadi luật nghi, biến thành cuộc sống của Quý vị, biến thành tư tưởng của Quý vị, biến thành tiêu chuẩn đối đãi với người và vật của Quý vị, thì Quý vị đã có cơ sở làm Thánh hiền, Quý vị đã có điều kiện để làm Phật Bồ tát, khó mà có được. Có nền tảng này rồi, thế thì Quý vị phải cầm được chìa khóa, chìa khóa này là gì? Mở Tứ Khố Toàn Thư ra, Quý vị có thể đọc, Quý vị có thể học. Chìa khóa ở đây là gì? Phải thuộc 100 bài cổ văn, Quý vị phải thuộc, phải giảng được, phải học 100 bài. Một tuần học thuộc một bài, hai năm là học xong 100 bài rồi. Vì vậy trong hai năm phải học được đức hạnh và 100 bài cổ văn, Tứ Khố Toàn Thư Quý vị có chìa khóa, Đại Tạng Kinh cũng đã có

chìa khóa. Quý vị có thể đọc Đại tạng kinh, nghiên cứu Đại tạng kinh, có thể học tập văn hóa truyền thống, điều này rất khó.

Những năm đầu Dân quốc, đúng là vẫn còn một số vị cổ đức này, đều được mọi người ca ngợi đạo đức và văn chương, họ dường như đã nhìn thấy xã hội ngày nay, vì vậy đã làm một việc tốt. Tứ Khố và Hội Yếu đều rộng lớn như vậy, bắt đầu đọc từ đâu? Đây là vấn đề lớn. Lúc đó Đường Thái Tông đang làm Hoàng đế, trẻ tuổi, ông ấy làm Hoàng đế lúc 28 tuổi, cai trị đất nước phải có trí tuệ, có học vấn, có phương pháp, có kinh nghiệm, tìm đâu ra đây? Ông rất thông minh, ông đi tìm ở đâu? Tìm tổ tiên. Tổ tiên có những tư liệu này. Vì vậy ông hạ lệnh cho Ngụy Chỉnh, vào lúc đó, thư sách của Trung Quốc vào lúc đó đã có hơn 10 ngàn loại, phải chọn lựa từ trong hơn 10 ngàn loại này. Chọn ra hơn 1 ngàn loại, một phần mười; rồi lại từ trong một phần mười này chọn lại hơn 100 loại, lại chọn lựa kỹ càng, cuối cùng chọn được 65 loại. Ông chọn trong 65 loại sách này, tìm ra những tư liệu tu thân, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ, ông để Ngụy Chỉnh làm chủ biên, chép lại những văn tự có liên quan trong 65 loại sách đó, viết thành 1 quyển cho ông đọc. Nếu không ông đọc bằng cách nào? Ông làm gì có thời gian đọc hết? Viết lại thành một quyển, quyển này gọi là Quân Thư Trị Yếu, trị chính là trị quốc. Vì vậy nhà Đường có thể trở thành triều đại mạnh nhất trong lịch sử Trung Quốc, đều nhờ vào bộ sách này.

Vào thời nhà Đường, in ấn vẫn chưa được phát minh, sách đều là chép tay, đương nhiên số tập không nhiều, sau khi nhà Đường diệt vong thì không thấy sách này nữa, đã thất truyền ở Trung Quốc. Vì vậy, trong Thư Đường, Tống Sử, Nguyên Sử, Thanh Sử trong lịch sử đều không có ghi chép này, đã thất truyền ở Trung Quốc 1000 năm. Lúc Hoàng Đế Gia Khánh đăng cơ, Nhật Bản đã tiến cống cho Hoàng Đế Trung Quốc một lễ vật, lễ vật chính là bộ sách này, người Trung Quốc lúc đó mới nhìn thấy. Tôi thấy viết trong tư liệu như vậy, từ Nhật Bản truyền qua Trung Quốc không quá 10 bộ. Những năm đầu dân quốc nhà xuất bản Thương Vụ đã in 2 lần, một lần là sách gốc của Nhật Bản, in lại theo nguyên bản của bản sách gốc, bộ kia là sắp chữ để in, tổng cộng đều không quá 1 ngàn bộ. Trong những năm 80, 90, xã hội Trung Quốc là một mớ hỗn loạn, vì vậy lúc tôi cần bộ sách này thì không tìm được, không thể được, tôi biết có một bộ sách có tên như vậy, chưa từng nhìn thấy. Lúc tôi đi giảng kinh có nhắc đến chuyện này, đã có rất nhiều học trò chú ý đến, họ đã đi khắp nơi tìm giúp tôi, đã tìm được hai quyển, còn tìm được cả Quốc Học Trị Yếu, tôi rất kinh ngạc. Quốc Học Trị Yếu là cái gì? Là chìa khóa của Tứ Khố Toàn Thư, tôi hằng ngày đều mong muốn có nó nhưng không được, tôi cũng không ngờ lại có người tặng tôi thứ này, thật đáng quý, vì vậy tôi lập tức giao nó cho nhà in Thế giới Đài Loan. Nhà in là bạn cũ của tôi, tôi đã mua rất nhiều thứ ở đó rồi. Tôi nói hai loại sách này, Quân Thư Trị Yếu in cho tôi 10 ngàn bộ, Quốc Học Trị Yếu cũng in cho tôi 10 ngàn bộ. 10 ngàn bộ Quân Thư Trị Yếu đã giao cho tôi rồi, 10 ngàn bộ Quốc Học Trị Yếu cuối tháng

này sẽ giao hết toàn bộ cho tôi. Người nào thật sự muốn học, hai bộ sách này là chìa khóa.

Lúc Đường Thái Tông biên tập bộ sách này lấy chính trị làm mục tiêu, “trị yếu” của ông ấy, trị là chính trị. Nhưng Quốc Học Trị Yếu không phải là chính trị, nó là để học, là chìa khóa của học vấn, rất quý giá. Tôi lớn tuổi rồi, không cần những thứ này, tôi biết những thứ này rất có ích, vì vậy thả tếp câu tôm in 10 ngàn bộ, tôi tặng cho những bạn trẻ ham học hỏi, nếu Quý vị thật sự muốn học, hãy bắt tay từ đây. Nhưng hai năm tạo nền tảng rất quan trọng, nếu Quý vị không hiểu văn ngôn sẽ đọc không hiểu. Quốc Học Trị Yếu Tổng cộng 8 quyển, một bộ sách dày như vậy tổng cộng 8 quyển, đó chính là tinh hoa hội tụ gồm Kinh, Sử, Tử, vì vậy đọc xong bộ này cũng giống như tiêu Tứ Khố, Quý vị đã đọc được hết tinh hoa trong Tứ Khố rồi, rất khó có được. Phổ cập trong tương lai, đó không phải là việc vào thời của tôi, việc đó dành cho đời tiếp theo. Những sách này phải chú âm, phải chú giải, phải dịch thành văn Bạch thoại, sau cùng phải dịch ra tiếng nước ngoài, lưu truyền trên khắp thế giới. Thế kỷ 21 là thế kỷ của người xưa, là thế kỷ của văn hóa truyền thống, dịch những thứ này ra tiếng nước ngoài, bạn bè nước ngoài chắc chắn sẽ rất thích. Thậm chí có một số bạn bè nước ngoài đang chờ đợi, vẫn hỏi tôi, nhờ tôi giới thiệu cho họ. Họ rất thích, hy vọng có thể sớm đọc được bản dịch bằng tiếng Anh.

Vì vậy hôm nay chúng ta đọc đến đoạn này, đoạn Kinh văn này, đoạn sau nói “vô hữu ngữ giả, thù vô quái dã”, phải tha thứ cho tất cả những hành động hành vi bất thiện của con người hiện nay, đừng trách móc bọn họ. Tại sao? Phải hiểu rõ ngọn nguồn lịch sử, nếu hai trăm năm trước họ làm những việc này thì trách họ, bây giờ thì không được, nhất định phải tha thứ cho họ, phải giúp đỡ họ làm thế nào để hồi phục, làm thế nào để quay đầu lại. Chính là từ Đệ tử quy, Cảm ứng thiên, Thập thiện nghiệp đạo, quay lại từ đây, học thuộc 50 đến 100 bài cổ văn, bắt đầu từ đây. Lúc chúng tôi học tập Kinh giáo, thầy dạy chúng tôi, đọc thuộc 50 bài cổ văn, thì Quý vị sẽ có khả năng đọc văn ngôn, đọc thì không vấn đề gì; Quý vị có thể đọc thuộc 100 bài, thì có thể viết được văn ngôn. Vì vậy phải bỏ ra hai năm công sức, điều này rất rất quan trọng. Hai năm, hoàn thành được đức hạnh 3 căn hoặc 4 căn, hoàn thành 50 đến 100 bài văn ngôn, đọc thuộc lòng, sau đó những sách này sẽ thuộc về chính bản thân Quý vị, Quý vị có khả năng đọc nó. Quý vị không có khả năng đọc nó, nhìn thấy nó Quý vị chỉ biết thờ dài, nhìn biển cả thấy mình bé nhỏ, không còn cách nào khác.

Ở chỗ này, Quần Thư Trị Yếu ở đây, chỗ tôi có hai bộ, mọi người có thể xem. Hình như đợt 1 của Quốc Học Trị Yếu đã được mang đến, chắc là trong phòng đọc sách của chúng tôi có. Đây là bản đóng bìa đẹp, bộ này, Quần Thư Trị Yếu, đóng bìa đẹp 3 quyển, hoàn toàn in lại theo nguyên bản của Nhật Bản, đây là quyển thứ nhất. Mở ra xem bên trong, nhà sách Thế Giới in đây, tôi cũng viết một bài tựa, đây là cách dàn trang của Nhật Bản, Quý vị nhìn thấy bản in này sẽ biết, Quý vị xem Đại tạng

kinh cũng được in theo phương pháp này. Bản in xếp chữ của Trung Quốc chúng ta không chia hai hàng, không chia hai đoạn trên dưới. 3 quyển này chính là tinh hoa trong 3 tập gồm 65 loại Kinh, Sứ, Tử, nội dung có liên quan đến tu thân, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ, những điều mà Đường Thái Tông cần, chúng tôi đã in 10 ngàn bộ này. Đóng bìa đẹp để làm quà, là món quà rất cao quý, nhưng để dùng, đóng bìa thường dễ dùng hơn, bản đóng bìa thường cỡ chữ to hơn, vì vậy bản đóng bìa thường thực dụng hơn. Lấy một quyển bản đóng bìa thường, Quý vị rút từ phía trong, bản bìa thường là 10 quyển. Đây là bản bìa thường, bản bìa thường chúng ta rút ra một quyển xem thử, bản này chữ phóng lớn rồi, như thế dễ dùng hơn hẳn, nếu dùng để học, bản thường tốt hơn. Vì vậy chúng tôi chỉ in 1 ngàn bản bìa đẹp, dùng để làm quà tặng người ta, bản bình thường này thực dụng hơn.

Chúng ta đọc tiếp những câu này. Tịnh Ảnh Sớ viết: “tổ bất vi thiện”, một thời gian rất lâu không biết điều thiện, “minh kỳ vô hành. Bất thức đạo đức, chương kỳ vô giải”, không có trí tuệ, không biết hành thiện. “Vô giải vô hành, ngu si chi cực dã. Thế đại tương thừa, tử thụ phụ giáo, đô thị tà thuyết. Bất đàm thiện ác quả báo. Cố vân vô hữu ngữ giả”. Xã hội bây giờ đúng là như vậy. Tịnh Ảnh Sớ, đoạn văn này nằm trong Tịnh Ảnh Sớ, Tịnh Ảnh là tên của ngôi chùa, Tịnh Ảnh tự, là ai? Huệ Viễn Đại sư. Đại sư Huệ Viễn này không phải là tổ sư của Tịnh tông, tổ sư của Tịnh tông là Huệ Viễn đời Đông Tấn, người này là đời Tùy, Sư Huệ Viễn ở đời Tùy, Sư sống ở Chùa Tịnh Ảnh, người đời sau dùng tên này để gọi Sư, tên chùa, gọi là Tịnh Ảnh đại sư. Mấy câu chú giải trong Vô Lượng Thọ Kinh đã nói thế như vậy, đó là thời đại trước đời nhà Đường, cách chúng ta bây giờ hơn 1300 năm, người của hơn 1300 năm trước nói, hình như là nói xã hội chúng ta ngày nay. Xã hội bây giờ, không những chỉ Trung Quốc, trên toàn thế giới, nơi nào chúng ta cũng thấy thế. Vì vậy xã hội không an ninh hiện nay mang tính toàn cầu, trái đất dần bị hủy diệt cũng mang tính toàn cầu, không giới hạn riêng vùng đất nào. “Cố vân vô hữu ngữ giả”.

“Tiên nhân si ngoan, hậu bối vô tri, sự nãi tất nhiên, cố vân thù vô quái dã”. Tâm lượng này lớn biết bao, từ bi biết bao, đối với những người tạo ra bao nhiêu tội nghiệp hiện nay, không cần phải trách cứ họ, đừng trách họ, nên nghĩ ra cách để giúp đỡ họ, vậy mới đúng. Nếu chúng ta không nghĩ cách giúp họ, thì chúng ta cũng đã phạm sai lầm. Bao nhiêu tâm sức của tôi đều dồn vào việc in lại nó với số lượng lớn, lưu hành trên toàn thế giới, hy vọng có thể bảo tồn văn hóa truyền thống Trung Quốc, không để nó phải thất truyền nếu xảy ra thiên tai, chúng tôi bảo đảm được điều này. Đồng thời, cổ vũ những người trẻ tuổi phát đại tâm, chăm chỉ học tập.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

HẾT TẬP 510